

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NẬM PỒ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **06/2017/HSST**
Ngày 07/11/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NẬM PỒ, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Vũ Thị Thành

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Tiếp và ông Vàng A Hý

Những người tiến hành tố tụng tại phiên toà:

Thư ký ghi biên bản phiên toà:

Bà Phạm Thị Sao - Thư ký Toà án Nhân dân huyện Nậm Pồ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Pồ tham gia phiên toà:

Ông Hoàng Văn Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở TAND huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên, Tòa án nhân dân huyện Nậm Pồ mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2017/HSST ngày 12/10/2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2017/HSST-QĐ ngày 25/10/2017 đối với bị cáo: Vàng Thị N, tên gọi khác: Không; Sinh năm 1985, tại xã S, huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên; Giới tính: Nữ; Nơi cư trú: Bản NC 2, xã S, huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: Không; Dân tộc: Mông; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vàng Sáu C và con bà Vàng Thị M (đều đã chết); Bị cáo có chồng là Sùng A L sinh năm 1983; Bị cáo có 04 người con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2015; Tiền sự, tiền án: Không. Bị bắt, tạm giữ từ ngày 12/7/2017 đến ngày 14/7/2017 được tại ngoại cấm đi khỏi nơi cư trú do đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 21 giờ 00 phút, ngày 12/7/2017, tổ công tác Công an huyện NP phối hợp với công an xã S làm nhiệm vụ tại khu vực bản NC 2, xã S, huyện NP phát hiện trong nhà ở Vàng Thị N có biểu hiện hoạt động tàng trữ mua bán trái phép chất ma túy. Tổ công tác vào nhà Vàng Thị N kiểm tra hành chính thì có 01 người đàn ông bỏ chạy ra ngoài lợi dụng trời tối đã trốn thoát, qua kiểm tra phát hiện trên nền nhà của Vàng Thị N 03 gói nilon màu hồng bên trong chứa chất bột màu trắng đục, trên giường ngủ của Vàng Thị N 12 gói nilon màu hồng bên trong chứa chất bột màu trắng đục, tất cả thu giữ của Vàng Thị N là 15 gói nilon màu hồng bên trong chứa chất bột màu trắng đục

(đều nghi là Heroine). Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang thu giữ vật chứng đưa về cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nậm Pồ để điều tra làm rõ, xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại cơ quan điều tra Vàng Thị N khai nhận: Số ma túy bị bắt quả tang trên là Heroine N mua ngày 09/7/2017 của người đàn ông dân tộc Thái không biết tên, địa chỉ của người đó ở đâu với số tiền là 500.000VNĐ (Năm trăm nghìn đồng), tại khu vực mốc số 05 biên giới Việt Nam-Lào thuộc xã S, huyện NP, tỉnh Điện Biên. Mục đích mua Heroine của N là để sử dụng và bán cho người nghiện ma túy kiếm lời.

Tại Biên bản mở niêm phong xác định trọng lượng, lấy mẫu giám định ngày 13/7/2017 của Công an huyện Nậm Pồ xác định số vật chứng nghi là Heroine thu giữ của Vàng Thị N có trọng lượng là 01 (Một) gam, lấy mẫu giám định 0,34 gam, còn lại 0,66 gam.

Tại Bản kết luận giám định số: 643/GĐ-PC54, ngày 01/8/2017 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

"Mẫu vật gửi giám định là chất ma túy loại Heroine".

Tại bản Cáo trạng số 66/QĐ-VKS-HS ngày 10/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Vàng Thị N về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS.

Tại phiên tòa, bị cáo Vàng Thị N đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình phù hợp với bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Pồ đã truy tố bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Pồ giữ quyền công tố và kiểm sát xét xử luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Vàng Thị N về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 BLHS xử phạt bị cáo Vàng Thị N từ 30 đến 36 tháng tù; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 41/BLHS, khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 76/BLTTHS tịch thu tiêu hủy vật chứng của vụ án là Heroine; Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; Không áp dụng án phí HSST theo quy định của pháp luật đối với bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo Vàng Thị N nhất trí với bản luận tội của Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì hoàn cảnh gia đình khó khăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nậm Pồ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Pồ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó,

các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Vàng Thị N khai nhận hành vi phạm tội của mình là mua ma túy về để sử dụng và bán lẻ kiếm lời phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, Biên bản bắt người phạm tội quả tang và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ cũng như bản Cáo trạng.

Do đó đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Vàng Thị N phạm tội *Mua bán trái phép chất ma túy* theo quy định tại khoản 1 Điều 194/BLHS như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sự độc quyền quản lý đặc biệt các chất ma túy của Nhà nước, mặt khác hành vi của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự xã hội trên địa bàn xã S, huyện NP. Bản thân bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, để có tiền chi tiêu cho cá nhân bị cáo đã mua ma túy về để bán cho người nghiện kiếm lời bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý không bị ai xúi giục. Hành vi của bị cáo đã và đang đi ngược lại với chủ trương của Đảng, Nhà nước ta trong việc cấm trồng, sử dụng, mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy. Vậy hành vi của bị cáo cần phải được xử lý thật nghiêm minh trước pháp luật để giữ vững kỷ cương của pháp luật góp phần đẩy lùi tội phạm ma túy trong xã hội và làm gương răn đe giáo dục các đối tượng khác đang và đã có hành vi như bị cáo nhưng chưa bị phát hiện, xử lý.

Xét nhân thân bị cáo:

Vàng Thị N xuất thân trong gia đình lao động nhưng không chịu lao động, không làm chủ bản thân bị cáo nghiện ma túy, để có ma túy sử dụng và làm giàu từ nguồn thu nhập bất chính bằng việc bị cáo mua ma túy về bán cho các người nghiện để kiếm lời. Khi bị bắt giữ bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, tại phiên tòa bị cáo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, gia đình bị cáo khó khăn. Đây cũng là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS. Xong cần xử lý bị cáo thật nghiêm minh trước pháp luật, bằng biện pháp cách ly bị cáo ra khỏi cuộc sống xã hội đời thường một thời gian để bị cáo có điều kiện cải tạo bản thân trở thành người có ích cho chính bị cáo và gia đình bị cáo.

Trong hồ sơ vụ án Vàng Thị N còn khai nhận đã mua, bán Heroine cho người không biết tên, địa chỉ của người đó ở đâu nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện NP không có căn cứ để điều tra, làm rõ xử lý theo quy định.

Xét hình phạt bổ sung:

Căn cứ vào khoản 5 Điều 194/BLHS về hình phạt bổ sung là phạt tiền, HĐXX xét thấy bị cáo phải chấp hành hình phạt tù và gia đình bị cáo kinh tế khó khăn nên không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung là phạt tiền. Vì vậy, HĐXX quyết định không áp dụng hình phạt này đối với bị cáo.

Xét vật chứng của vụ án:

Vật chứng của vụ án gồm: 0,66gam Heroine đã trừ mẫu giám định căn cứ điểm c khoản 1 Điều 41/BLHS; khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 76/BLTTHS tịch thu tiêu huỷ.

Xét phần án phí: Tại phiên tòa bị cáo đề nghị HĐXX xét miễn án phí HSST cho bị cáo. Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, HĐXX xét thấy bị cáo là dân tộc thiểu số sống tại vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được miễn án phí HSST.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Vàng Thị N phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 194; Điều 33 và điểm p khoản 1 Điều 46 của BLHS, xử phạt bị cáo Vàng Thị N 30 (Ba mươi) tháng tù khấu trừ 03 ngày tạm giữ bị cáo phải thi hành án là 29 tháng 27 ngày. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành hình phạt.

3. Xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 41 của BLHS; khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 76 của BLTTHS, tịch thu tiêu huỷ 0,66 (Không phải sáu sáu) gam Heroine (*Theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 10/10/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nậm Pồ*).

4. Áp dụng Điều 99 của BLTTHS và điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016, Vàng Thị N được miễn án phí HSST.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ngày 07/11/2017./.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA - TA Tỉnh;
- Bị cáo;
- VKSND huyện Nậm Pồ;
- Đội điều tra Công an NP;
- Cơ quan THAHS CA NP;
- Chi cục THA dân sự NP;
- PC 81(THAHS) CA tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp;
- Lưu: Hồ sơ VA và THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Thành